

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

<i>Trang phụ bìa</i>	1
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các chữ viết tắt</i>	
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGƯỜI TIỀN HÀNH TỔ TỤNG</b>	5
1.1. Các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự - sự tham gia của chủ thể tố tụng vào từng giai đoạn	5
1.1.1. Giai đoạn thứ nhất: Giai đoạn khởi tố	7
1.1.2. Giai đoạn điều tra	10
1.1.3. Giai đoạn truy tố	13
1.1.4. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	14
1.1.5. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự	15
1.1.6. Thi hành bản án và quyết định của Tòa án	16
1.1.7. Xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật	17
1.1.7.1. Thủ tục giám đốc thẩm	17
1.1.7.2. Thủ tục tái thẩm	19
1.2. Những người tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nước ta	20
1.2.1. Khái niệm người tiến hành tố tụng	20
1.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng	21
1.2.2.1. Hoạt động tố tụng hình sự	21
1.2.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm hành chính-tố tụng	23
1.2.2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tố tụng	23
1.2.3. Những người tiến hành tố tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam	24
1.2.3.1. Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên	24
1.2.3.2. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên	27
1.2.3.3. Chánh án, Phó Chánh án tòa án, Thẩm phán	30
1.2.3.4. Hội thẩm	35
1.2.3.5. Thư ký Tòa án	38
<b>Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA NHỮNG NGƯỜI TIỀN HÀNH TỔ TỤNG</b>	40
2.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên	40
2.1.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra	40
2.1.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm hành chính tố tụng của Thủ trưởng Cơ quan điều tra	40
2.1.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tố tụng của Thủ trưởng Cơ quan điều tra	41
2.1.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Phó thủ trưởng cơ quan điều tra	42
2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Điều tra viên	43
2.1.3. Một số nguyên nhân và tồn tại	48
2.2. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát và Kiểm sát viên	51
2.2.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát	51
2.2.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm hành chính tố tụng của Viện trưởng Viện kiểm sát	51
2.2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm tố tụng của Viện trưởng Viện kiểm sát	52
2.2.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát	53
2.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm sát viên	55
2.2.3. Một số tồn tại và nguyên nhân	58
2.3. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chánh án, Phó Chánh án và Thẩm phán	59
2.3.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chánh án, Phó Chánh án Tòa án	59
2.3.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm hành chính tố tụng của Chánh án	60
2.3.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tố tụng của Chánh án	61
2.3.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Chánh án Tòa án	61
2.3.1.4. Tồn tại và nguyên nhân	61
2.3.2. Quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán	63
2.3.2.1. Về tính độc lập của Thẩm phán	63
2.3.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán khi thực hiện hoạt động tố tụng	65
2.3.2.3. Tồn tại và nguyên nhân	66
2.4. Quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội thẩm	70
2.4.1. Quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm	71
2.4.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2008	73

2.4.3.	Một số tồn tại và nguyên nhân	74
2.4.3.1.	Về trình độ	74
2.4.3.2.	Về năng lực	74
2.4.3.3.	Về thành phần tham gia xét xử của Hội thẩm	74
2.5.	Những quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thư ký tòa án	75
2.5.1.	Nhiệm vụ quyền hạn của Thư ký tòa án trước khi mở phiên tòa	75
2.5.2.	Nhiệm vụ của Thư ký tòa án trong phiên tòa	76
2.5.3.	Nhiệm vụ của Thư ký tòa án sau phiên tòa	77
	<b>Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHỮNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG THEO YÊU CẦU CỦA CẢI CÁCH TƯ PHÁP</b>	78
3.1.	Một số giải pháp chung	67
3.1.1.	Cần phải thống nhất nhận thức về quyền độc lập của hoạt động tư pháp ngay chính trong tổ chức, điều hành của các cơ quan tư pháp	78
3.1.2.	Cần quán triệt đầy đủ tư tưởng, nắm vững quan điểm và thực hiện đúng đường lối, chính sách đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hành quyền và nghĩa vụ tổ tụng của mình	79
3.1.3.	Nắm vững và thực hiện đúng, đầy đủ vai trò, chức năng nhiệm vụ của ngành	80
3.1.4.	Chú trọng việc giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của người tiến hành tổ tụng	81
3.1.5.	Cần đưa ra khỏi Bộ luật tố tụng hình sự chế độ ủy nhiệm của những người tiến hành tổ tụng có chức danh đứng đầu cơ quan tiến hành tổ tụng	83
3.1.6.	Các cơ quan tư pháp phải xác định những người tiến hành tổ tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án là nhân vật trung tâm trong hoạt động tổ tụng	84
3.1.7.	Tổ tụng hình sự là hoạt động gắn liền với trách nhiệm của từng cá nhân thực hiện những nhiệm vụ tổ tụng hình sự đặt ra cho từng cơ quan tiến hành tổ tụng ở các giai đoạn tố tụng khác nhau	84
3.1.8.	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành quyền và nghĩa vụ tư pháp	86
3.2.	Những giải pháp cụ thể đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra và Điều tra viên	87
3.2.1.	Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra	87
3.2.2.	Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Điều tra viên	90
3.3.	Những kiến nghị cụ thể đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát và Kiểm sát viên	92
3.3.1.	Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát	93
3.3.2.	Về quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Kiểm sát viên	96
3.4.	Những kiến nghị cụ thể đối với Chánh án, Phó Chánh án tòa án, Thẩm phán	97
3.4.1.	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án, Phó chánh án Tòa án	98
3.4.2.	Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán	99
3.5.	Những kiến nghị đối với Hội thẩm	102
3.6.	Những kiến nghị đối với Thư ký tòa án	104
	<b>KẾT LUẬN</b>	105
	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	106

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020: "Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bộ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hóa tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội đối với từng loại cán bộ"; phân định rõ thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong hoạt động tố tụng tư pháp theo hướng tăng quyền và trách nhiệm cho Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán để họ chủ động trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tổ tụng của mình". Cùng với những nhận thức về các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của những người tiến hành tổ tụng (THTT), thì kết quả được nhận thấy là công tác tư pháp còn bộc lộ nhiều hạn chế, các quy định về người THTT còn nhiều điểm bất hợp lý, đội ngũ cán bộ còn thiếu và chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 và một số văn bản hướng dẫn thi hành khác được Quốc hội thông qua trong những năm gần đây đã thể chế hóa từng bước chủ trương cải cách của Đảng. Nhiều quy định của BLTTHS 2003 và của các văn bản pháp luật có liên quan đã đề cập đến vấn đề tổ chức và hoạt động cũng như việc phân định chức năng, nhiệm vụ, hoạt động giữa các cơ quan tư pháp cũng như quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người THTT. Tuy nhiên, so với yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay thì các quy định trên cũng chưa thật cụ thể và rõ ràng. Mặt khác, việc phân định thẩm quyền của những người có chức năng quản lý của cơ quan THTT tạo ra tình trạng quá tải về

thẩm quyền nhưng đôi khi chỉ là những quy định mang tính hình thức, dẫn đến tình trạng khó áp dụng chế định trách nhiệm cá nhân trong hoạt động tổ tụng hình sự (TTHS) khi xảy ra các trường hợp oan sai. Trong khi đó, những người THTT, như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán là những người trực tiếp tiến hành các hành vi tổ tụng, nhưng hầu như không có thẩm quyền gì, không phải chịu trách nhiệm gì về các hoạt động của họ, dẫn đến tình trạng làm giảm vai trò, tính chịu trách nhiệm, tính độc lập và tính hiệu quả hoạt động của những người THTT.

Vấn đề xác định rõ được nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người THTT, với mục tiêu làm rõ những nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động quản lý hành chính và những nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tổ tụng của những người THTT có chức danh quản lý tại các cơ quan THTT; những nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của những người trực tiếp tiến hành các hoạt động tổ tụng như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm và Thư ký Tòa án đang là vấn đề được nhiều người quan tâm trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay. Trong một số cuộc hội thảo khoa học, có một số bài viết đã có ý kiến đề cập đến vấn đề này, song mới chỉ dừng lại ở ý kiến đề nghị, đề xuất ở một vài khía cạnh nhất định.

Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS về người THTT là rất cần thiết và cấp bách hiện nay.

## **2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài:
- + Lý luận về người THTT; về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người THTT.
- + Những quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người THTT.
- + Các báo cáo tổng kết của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; và các bản tham luận được trình bày tại Hội nghị tổng kết công tác năm của ngành Kiểm sát và Tòa án.
- + Và các văn bản pháp luật khác.
- Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người THTT có chức danh quản lý trong cơ quan THTT như Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra (CQĐT); Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án và những người trực tiếp tiến hành các hoạt động tổ tụng như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án.

## **3. Mục đích nghiên cứu của luận văn**

Trên cơ sở phân tích những quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động TTHS trong thời gian qua, tìm ra những mặt được, chưa được, những nguyên nhân và hạn chế để trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất nên giao những nhiệm vụ, quyền hạn vào cho những người trực tiếp thực hiện các hoạt động tổ tụng để đảm bảo tính độc lập, tự chịu trách nhiệm của họ, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động tổ tụng của người THTT.

## **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta về đảm bảo sự tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi và tổ tụng của mình. Cùng đó, trong quá trình thực hiện luận văn, trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, tôi đã sử dụng phương pháp phân tích, thống kê, tổng hợp và khảo sát thực tiễn để hoàn thành đề tài.

## **5. Những đóng góp về mặt khoa học của luận văn**

### **5.1. Về lý luận**

- Làm rõ cơ sở lý luận về chế định người THTT theo hướng phân tích chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người THTT.

- Phân tích, làm rõ những yêu cầu hoàn thiện các quy định của pháp luật về người THTT đáp ứng công cuộc cải cách tư pháp.

### **5.2. Về thực tiễn**

- Phân tích, đánh giá pháp luật thực định và thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người THTT qua đó tổng kết một cách khoa học những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện những quy định của BLTTHS 2003 về người THTT, đưa ra những giải pháp khoa học, nhằm giải quyết tốt vấn đề thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người THTT cũng như hoàn thiện những quy phạm pháp luật về những người này. Đó là những giải pháp, một mặt mang tính tình huống để giải quyết những vướng mắc trước mắt, mặt khác cũng có tính định hướng chiến lược, có ý nghĩa đối với tiến trình xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCHN) nhìn nhận dưới góc độ đổi mới hoạt động tư pháp.

## **6. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Một số vấn đề lý luận chung về người tiến hành tố tụng.

*Chương 2:* Pháp luật thực định và thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của những người tiến hành tố tụng.

*Chương 3:* Các giải pháp nhằm tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng.

### **Chương 1**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG**

Chương này trình bày các vấn đề về sự tham gia của các chủ thể THTT trong các giai đoạn TTHS; đưa ra khái niệm về người THTT chung và khái niệm riêng đối với từng loại người THTT; khái niệm về quyền và nghĩa vụ pháp lý của người THTT.

### **1.1. Các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự - Sự tham gia của chủ thể tố tụng vào từng giai đoạn**

Giai đoạn tố tụng là những bước trong trình tự tố tụng thể hiện những hoạt động của cơ quan THTT và người THTT với hành vi pháp lý được pháp luật quy định mang tính chất đặc thù tại mỗi giai đoạn nhằm giải quyết vụ án hình sự.

Tố tụng hình sự được chia làm bảy giai đoạn.

#### **1.1.1. Giai đoạn thứ nhất: Giai đoạn khởi tố**

Giai đoạn khởi tố là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng. Trong giai đoạn này, bất kỳ cơ quan THTT nào trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phát hiện dấu hiệu của tội phạm đều có thể ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Những chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn khởi tố là:

- Cơ quan điều tra (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra);
- Viện kiểm sát (Viện trưởng; Phó viện trưởng Viện kiểm sát); Viện trưởng Viện kiểm sát;
- Tòa án (Hội đồng xét xử).

#### **1.1.2. Giai đoạn điều tra**

Điều tra là giai đoạn TTHS, trong đó cơ quan điều tra có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do BLTTHS quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Những chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn điều tra:

- Cơ quan điều tra (Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên).
- Cơ quan điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- Viện Kiểm sát nhân dân các cấp (Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên):

#### **1.1.3. Giai đoạn truy tố**

Truy tố là giai đoạn của TTHS, trong đó Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm truy tố bị can trước Tòa án bằng bản cáo trạng hoặc ra quyết định tố tụng khác để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

Những chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn truy tố: Đây là chức năng Hiến định của Viện Kiểm sát được Nhà nước giao cho, là đặc quyền của Viện Kiểm sát mà không có cơ quan nào khác có chức năng này.

#### **1.1.4. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự**

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là giai đoạn của TTHS trong đó Tòa án có thẩm quyền tiến hành xem xét, giải quyết vụ án, ra bản án, quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật. Xét xử được coi như là giai đoạn trung tâm của hoạt động tố tụng.

Chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn xét xử sơ thẩm bao gồm: Tòa án; Hội đồng xét xử; Viện kiểm sát

#### **1.1.5. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự**

Xét xử phúc thẩm là giai đoạn của TTHS, trong đó Tòa án cấp trên trực tiếp xét xử lại vụ án hoặc quyết định sơ thẩm mà bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án đó chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị nhằm

khắc phục sai lầm của Tòa án cấp dưới, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Những chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn xét xử phúc thẩm bao gồm: Tòa án; Hội đồng xét xử phúc thẩm; Viện kiểm sát.

#### **1.1.6. Thi hành bản án và quyết định của Tòa án**

Thi hành án là giai đoạn của TTHS nhằm thực hiện bản án và quyết định đã có hiệu lực của Tòa án.

Chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn Thi hành án.

- Cơ quan công an
- Chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc
- Cơ quan thi hành án dân sự
- Cơ sở chuyên khoa y tế được Tòa án chỉ định
- Việc thi hành bản án và quyết định của các Tòa án quân sự do các tổ chức trong quân đội đảm nhiệm, trừ hình phạt trục xuất.

#### **1.1.7. Xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật**

##### **1.1.7.1. Thủ tục giám đốc thẩm**

Thủ tục giám đốc thẩm là một giai đoạn của TTHS, trong đó Tòa án có thẩm quyền xét lại những bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc xử lý vụ án.

Chủ thể tố tụng tham gia vào giai đoạn giám đốc thẩm:

- a) Người kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm
  - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
  - Chánh án Tòa án quân sự Trung ương và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương
  - Chánh án tòa án nhân dân cấp tỉnh và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu

##### b) Hội đồng Giám đốc thẩm

- Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh
- Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao

##### c) Viện Kiểm sát

##### **1.1.7.2. Thủ tục tái thẩm**

Thủ tục tái thẩm là giai đoạn của TTHS, trong đó Tòa án có thẩm quyền xét lại những bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực nhưng bị kháng nghị vì có những tiết tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án hoặc quyết định mà tòa án không biết được khi ra bản án hoặc quyết định đó.

Những chủ thể tố tụng tham gia giai đoạn tái thẩm:

- a) Những người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm
  - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu.

##### b) Hội đồng tái thẩm

Cũng giống như Hội đồng Giám đốc thẩm bao gồm: Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quân sự trung ương gồm ba thẩm phán; nếu ở Ủy ban Thẩm phán hoặc Hội đồng Thẩm phán thì phải có 2/3 tổng số các thành viên tham gia mới hợp pháp.

## **1.2. Những người tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nước ta**

### **1.2.1. Khái niệm người tiến hành tố tụng**

Người THTT là những người được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ các chức danh tư pháp, thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình do Nhà nước giao cho nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước (đối với các chức danh có chức năng quản lý) và các hoạt động TTHS nhằm giải quyết vụ án hình sự.

#### **1.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng**

#### *1.2.2.1. Hoạt động tố tụng hình sự*

Hoạt động TTHS là tất cả những hành vi và quyết định mang tính quyền lực nhà nước của những người được Nhà nước giao cho những nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

*Nhiệm vụ trong tố tụng:* là những hành vi, quyết định của người THTT trong từng giai đoạn tố tụng cụ thể. Nhiệm vụ tố tụng mang tính cá biệt riêng đối với mỗi chủ thể và cùng chung mục đích nhanh chóng giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

*Quyền hạn trong tố tụng:* là khả năng, sự cho phép thực hiện đối với các nhiệm vụ tố tụng của người THTT được phân cấp theo chức danh tố tụng mà người đó đảm nhiệm.

*Trách nhiệm trong tố tụng:* là sự gánh chịu những hậu quả pháp lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tố tụng của những người THTT.

#### **1.2.2.2 Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm Hành chính-tố tụng**

Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm hành chính tố tụng trong TTHS là thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan THTT, bằng quyền hạn của mình thông qua chức danh quản lý được nhà nước bổ nhiệm, thực hiện sự phân công nhiệm vụ, giao quyền hạn và trách nhiệm cho cán bộ thuộc sự quản lý của mình - làm cơ sở pháp lý cho các hoạt động tố tụng nhằm giải quyết vụ án hình sự.

#### *1.2.2.3 Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tố tụng*

Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tố tụng là một loại thẩm quyền đặc thù mà pháp luật quy định cho những người có chức danh tố tụng thực hiện trong việc giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

#### *1.2.3. Những người tiến hành tố tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam*

##### *1.2.3.1. Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên*

###### *\* Thủ trưởng cơ quan điều tra*

Thủ trưởng cơ quan điều tra là người đứng đầu cơ quan điều tra, được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng quản lý hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng trong điều tra vụ án hình sự. Thủ trưởng cơ quan điều tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

###### *\* Phó thủ trưởng cơ quan điều tra*

Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra là người trực tiếp giúp việc cho Thủ trưởng Cơ quan điều tra, được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng quản lý hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra theo sự ủy nhiệm của Thủ trưởng cơ quan điều tra và trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng trong điều tra vụ án hình sự khi được phân công điều tra. Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Cơ quan điều tra và pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

###### *\* Điều tra viên*

Điều tra viên là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, bằng những biện pháp điều tra được pháp luật quy định, thực hiện điều tra vụ án hình sự theo sự phân công và chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng Cơ quan điều tra. Điều tra viên chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Cơ quan điều tra và pháp luật về hành vi và quyết định tố tụng của mình.

##### *1.2.3.2. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên*

###### *\* Viện trưởng Viện kiểm sát*

Viện trưởng Viện kiểm sát là người đứng đầu Viện kiểm sát, được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng quản lý hoạt động tố tụng của Viện Kiểm sát và trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng trong khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Viện trưởng Viện kiểm sát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

###### *\* Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát*

Phó Viện trưởng Viện kiểm sát là người trực tiếp giúp việc cho Viện trưởng Viện kiểm sát, được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng quản lý hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát theo sự ủy nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát và trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng trong khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các

hoạt động tư pháp khi được Viện trưởng Viện kiểm sát phân công. Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát phải chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

*\* Kiểm sát viên*

Kiểm sát viên là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, bằng những nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định, thực hiện công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo sự phân công và chỉ đạo trực tiếp của Viện trưởng Viện Kiểm sát. Kiểm sát viên chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện kiểm sát và pháp luật về hành vi và quyết định tố tụng của mình.

*1.2.3.3. Chánh án, Phó Chánh án tòa án, Thẩm phán*

*\* Chánh án Tòa án*

Chánh án Tòa án là người đứng đầu Tòa án, được bầu hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng quản lý hoạt động tố tụng của Tòa án và trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng trong khi thực hiện xét xử vụ án hình sự. Chánh án Tòa án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

*\* Phó Chánh án Tòa án*

Phó Chánh án là người trực tiếp giúp việc cho Phó Chánh án Tòa án, được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng quản lý hoạt động tố tụng của Tòa án theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án và trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng khi tham gia xét xử vụ án hình sự khi được Chánh án tòa án phân công. Phó Chánh án Tòa án phải chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án và pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

*\* Thẩm phán*

Thẩm phán là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, bằng những nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định, thực hiện việc xét xử vụ án hình sự tại phiên tòa. Thẩm phán chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và quyết định tố tụng của mình.

*1.2.3.3. Hội thẩm*

Hội thẩm là những người được bầu hoặc được đề cử theo quy định của pháp luật, thực hiện việc xét xử vụ án hình sự tại phiên tòa. Trong trường hợp những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên thì Hội thẩm tham gia xét xử phải là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh. Hội thẩm tham gia xét xử theo sự phân công của Chánh án Tòa án cùng cấp. Hội thẩm chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và quyết định tố tụng của mình.

*1.2.3.5. Thư ký Tòa án*

Thư ký Tòa án là cán bộ của Tòa án được phân công làm nhiệm vụ ghi biên bản phiên tòa và những việc khác theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho hoạt động xét xử tại phiên tòa và hoạt động thi hành án bản án, quyết định của Tòa án được tiến hành.

## **Chương 2**

### **CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA NHỮNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG**

**2.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên.**

**2.1.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra.**

**2.1.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng CQĐT khi thực hiện chức năng quản lý được quy định như sau:**

Quy định tại khoản 1 Điều 34 BLTTHS 2003.

**2.1.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng Cơ quan điều tra khi thực hiện việc điều tra vụ án hình sự**

Quy định tại Khoản 2 Điều 34 2003

*2.1.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Phó thủ trưởng cơ quan điều tra*

Khi được thủ trưởng cơ quan điều tra ủy nhiệm, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra được thực hiện mọi nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng Cơ quan điều tra.

*2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Điều tra viên*

Theo quy định tại Điều 35 BLTTHS 2003

*2.1.3. Một số tồn tại và nguyên nhân*

- hiện hành quy định tập trung quá nhiều quyền hạn tổ tụng cho Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT, do đó trong thực tế họ khó có thể thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Việc tập trung hầu như toàn bộ thẩm quyền tổ tụng cho Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT đã gây ra những khó khăn nhất định không chỉ đối với hoạt động TTHS của Điều tra viên mà còn đối với hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động điều tra của Viện kiểm sát

- Trong hoạt động thực tiễn, mặc dù là ít ỏi, song Điều tra viên là người có chức danh tư pháp thường không được thực hiện các quyết định và hành vi tổ tụng mà luật quy định cho phép họ được làm

- Khoản 3-Điều 34 : Phó thủ trưởng CQĐT chỉ có nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 2 điều này khi họ được phân công điều tra VAHS; quy định này thiếu tính khả thi.

**2.2. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát và kiểm sát viên.**

*2.2.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát.*

*2.2.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát khi thực hiện quản lý hành chính.*

Theo Khoản 1- Điều 36 BLTTHS 2003

*2.2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát khi thực hiện hoạt động tổ tụng*

Khoản 2-Điều 26 2003

*2.2.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát*

Khi được Viện trưởng viện kiểm sát ủy nhiệm, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát được thực hiện mọi nhiệm vụ và quyền hạn Viện trưởng Viện kiểm sát.

*2.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm sát viên*

Theo quy định tại Điều 37 BLTTHS 2003 và các điều 12 và Điều 14 Pháp lệnh Kiểm sát viên 2002.

*2.2.3. Một số tồn tại và nguyên nhân*

- hiện hành thiếu sự phân cấp cần thiết giữa Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS và Kiểm sát viên với tư cách là người THPT.

- Các cấp lãnh đạo không có chức danh tổ tụng được ủy quyền rất nhiều quyền năng tổ tụng.

- Trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, vai trò của Kiểm sát viên rất mờ nhạt.

**2.3. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chánh án, Phó Chánh án và Thẩm phán**

*2.3.1. Các quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chánh án, Phó Chánh án Tòa án*

*2.3.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm hành chính tổ tụng của Chánh án*

Được quy định tại khoản 1 Điều 38 và tại Điều 175; 275; 276 BLTTHS 2003.

*2.3.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tổ tụng của Chánh án*

Được quy định tại Khoản 2 Điều 38 BLTTHS 2003.

*2.3.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Chánh án Tòa án*

Khi Chánh án Tòa án vắng mặt, một Phó Chánh án được ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án được quy định tại khoản 1 Điều 38 BLTTHS 2003. Phó Chánh án Tòa án phải chịu trách nhiệm trước Chánh án về nhiệm vụ được giao.

#### *2.3.1.4. Tồn tại và nguyên nhân*

Một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án Tòa án được ủy quyền là không chưa hợp lý và lẽ ra cần trao cho Thẩm phán được phân công xét xử vụ án.

Điều 16 BLTTHS 2003 quy định "khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" nhưng trên thực tế, với chức danh quân lý, Chánh án, Phó Chánh án vẫn có thể chi phối rất lớn đến hoạt động xét xử của Thẩm phán thông qua chế độ "nghe báo cáo và cho ý kiến" của lãnh đạo.

Có vấn đề về kỹ thuật lập pháp tại Khoản 3, Điều 38 BLTTHS 2003 về quy định chức năng, nhiệm vụ của Phó Chánh án TA khi tiến hành giải quyết vụ án hình sự.

#### **2.3.2. Quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán**

##### *2.3.2.1. Về tính độc lập của Thẩm phán*

Điều kiện và giới hạn duy nhất đối với sự độc lập của Thẩm phán là "chỉ tuân theo pháp luật". Phạm vi độc lập của Thẩm phán không chỉ tại phiên tòa xét xử mà sau đó là sự độc lập trong suốt quá trình tố tụng, trước, trong và sau phiên tòa.

##### *2.3.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán khi thực hiện hoạt động tố tụng*

Theo quy định tại Điều 39 BLTTHS 2003.

##### *2.3.2.3. Tồn tại và nguyên nhân*

*Thứ nhất:* bản thân nhiều Thẩm phán năng lực còn hạn chế, thiếu tự tin vào bản thân, không đủ khả năng bảo vệ chính kiến của mình nên phải dựa vào ý kiến của cấp trên.

*Thứ hai:* sự tác động của thẩm quyền hành chính (thuộc những người có chức danh quân lý) đối với thẩm quyền tố tụng của Thẩm phán là rất lớn, liên quan đến việc đánh giá nhận xét, bổ nhiệm lại, đề bạt... khiến Thẩm phán phải e dè, không dám phát huy hết thẩm quyền của mình.

*Thứ ba:* Hệ quả của việc Chánh án, Phó Chánh án can thiệp vào hoạt động giải quyết, xét xử của Thẩm phán là tạo thói ỷ lại của Thẩm phán, không phát huy tính độc lập, tính tự chịu trách nhiệm của Thẩm phán.

#### **2.4. Quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội thẩm**

##### *2.4.1. Quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội thẩm*

Theo Điều 40 BLTTHS 2003

##### *2.4.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2008*

Các Tòa án nhân dân địa phương và Tòa án quân sự đã tổ chức và duy trì hoạt động của của các Đoàn Hội thẩm nhân dân, Hội thẩm quân nhân. Hàng năm Tòa án nhân dân tối cao vẫn dành một khoản kinh phí đáng kể để Tòa án các cấp tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và đảm bảo đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với đội ngũ Hội thẩm Tòa án. Bên cạnh đó, công tác Hội thẩm Tòa án đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của cấp ủy, chính quyền các cấp.

##### *2.4.3. Một số tồn tại và nguyên nhân*

###### *2.4.3.1. Về trình độ*

Trong số hơn 13.000 Hội thẩm có nhiều người đã tốt nghiệp Đại học, nhưng cũng có người mới học hết phổ thông trung học và cũng có người (ở vùng sâu, vùng xa) thì mới tốt nghiệp trung học cơ sở, thậm chí có người lần đầu tiên mới tiếp xúc với những khái niệm, thuật ngữ pháp lý khi họ được bầu làm Hội thẩm nhân dân. Vì thực trạng trình độ của đội ngũ Hội thẩm nhân dân như vậy cho nên có những trường hợp, Hội thẩm tham gia xét xử một cách thụ động, chưa nắm vững pháp luật, không đánh giá vụ án một cách khách quan, toàn diện.

###### *2.4.3.2. Về năng lực*

Hội thẩm chưa chủ động trong việc nghiên cứu các tài liệu, văn bản pháp luật mới để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn công tác xét xử. Hội thẩm thường chỉ nghiên cứu hồ sơ trên cáo trạng, không đọc, không nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Quá trình xét hỏi tạo phiên tòa hỏi theo kiểu quy chụp, chưa hỏi đã kết, không tôn trọng kết quả tranh tụng tại phiên tòa; việc biểu quyết ra bản án thiếu chính xác, thiếu căn cứ pháp luật dẫn đến có những bản án đã bị hủy, bị sửa nghiêm trọng.

###### *2.4.3.3. Về thành phần tham gia xét xử của Hội thẩm*

Theo quy định tại Điều 185 2003 thì thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm bao gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm, trong trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, thì Hội đồng xét xử có thể gồm hai Thẩm phán và ba Hội thẩm. Như vậy, số lượng Hội thẩm luôn chiếm đa số trong Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, quyết định đến kết quả xét xử của Tòa án., để nâng cao chất lượng đội ngũ công tác xét xử thường xuyên quan tâm nâng cao ý thức pháp luật cho Hội thẩm nhân dân.

## **2.5. Những quy định của pháp luật và thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thư ký Tòa án**

Theo Điều 41 2003.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHỮNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG THEO YÊU CẦU CỦA CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

### **3.1. Một số giải pháp chung**

**3.1.1.** Cần phải thống nhất nhận thức về quyền độc lập của hoạt động tư pháp ngay chính trong tổ chức, điều hành của các cơ quan tư pháp.

**3.1.2.** Cần quán triệt đầy đủ tư tưởng, nắm vững quan điểm và thực hiện đúng đường lối, chính sách đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hành quyền và nghĩa vụ tổ tụng của mình.

**3.1.3.** Nắm vững và thực hiện đúng, đầy đủ vai trò, chức năng nhiệm vụ của ngành.

**3.1.4.** Chú trọng việc giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của người tiến hành tổ tụng.

**3.1.5.** Cần đưa ra khỏi chế độ ủy nhiệm của những người tiến hành tổ tụng có chức danh đứng đầu cơ quan tiến hành tổ tụng.

**3.1.6.** Các cơ quan tư pháp phải xác định những người tiến hành tổ tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án là nhân vật trung tâm trong hoạt động tổ tụng.

**3.1.7.** Tổ tụng hình sự là hoạt động gắn liền với trách nhiệm của từng cá nhân thực hiện những nhiệm vụ TTHS đặt ra cho từng cơ quan tiến hành tổ tụng ở các giai đoạn tổ tụng khác nhau.

**3.1.8.** Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành quyền và nghĩa vụ tư pháp.

### **3.2. Những giải pháp cụ thể đối với Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra và Điều tra viên**

#### **3.2.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra**

- Theo chúng tôi nên đưa ra khỏi các quy định về thẩm quyền quản lý hành chính của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT. Đó là các quyền "trực tiếp tổ chức và chỉ đạo các hoạt động điều tra của CQĐT"; "quyết định phân công Phó thủ trưởng CQĐT và Điều tra viên trong việc điều tra vụ án hình sự"; "kiểm tra các hoạt động điều tra của Phó thủ trưởng CQĐT và Điều tra viên" (điểm a, b, c khoản 1 Điều 34 BLTTHS).

- Cần chuyển bớt một số thẩm quyền từ Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT cho Điều tra viên để tạo cho họ có sự chủ động trong công việc.

- Nên nhập đoạn cuối của khoản 1 và khoản 3 của Điều 34 và được sửa đổi như sau: Khi Thủ trưởng CQĐT vắng mặt thì Phó thủ trưởng CQĐT được giao tạm quyền quản lý Cơ quan điều tra có những quyền nêu trên và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi và các quyết định của mình.

- Đối với các thẩm quyền của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT cần có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát trước khi thi hành, theo tôi không nên qui định như hiện hành, mà chỉ qui định các chức danh nói tên có quyền đề nghị Viện kiểm sát ra quyết định, vì về bản chất thuộc phạm vi thẩm quyền của Viện kiểm sát.

- Cần làm rõ mối quan hệ giữa Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT với Điều tra viên khi được phân công thụ lý, tiến hành điều tra vụ án hình sự.

#### **3.2.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Điều tra viên**

- Xác định lại nhiệm vụ, quyền hạn của các chức danh thuộc Cơ quan điều tra theo hướng tăng quyền hạn, trách nhiệm cho Điều tra viên để họ có thể độc lập tiến hành phần lớn các hoạt động điều tra vụ án hình sự mà không phụ thuộc quá nhiều vào các mệnh lệnh hành chính của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT. Tránh tình trạng hoạt động nào Điều tra viên cũng phải "xin ý kiến" hoặc "báo cáo đề xuất".

- Để việc điều tra vụ án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, cần tuyển dụng và bổ nhiệm Điều tra viên một cách chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn như: có bằng Đại học An ninh hoặc Đại học cảnh sát, có chứng chỉ (hoặc có bằng) về nghiệp vụ điều tra, có thời gian thâm niên nhất định làm việc ở Cơ quan điều tra ...

- Nhằm phát huy được tính chủ động sáng tạo, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án và đề cao trách nhiệm cá nhân của Điều tra viên, chúng ta cần tăng cường thẩm quyền tố tụng bằng cách sửa đổi bổ sung quy định Điều 35 BLTTHS 2003 theo hướng giao cho Điều tra viên thực hiện một số thẩm quyền tố tụng của Thủ trưởng CQĐT được quy định tại khoản 2 Điều 34 BLTTHS 2003 2003.

- Cần trang bị cho Cơ quan điều tra và Điều tra viên các phương tiện kỹ thuật hiện đại đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống các tội phạm xuyên quốc gia, có tổ chức, các tội phạm liên quan đến việc sử dụng công nghệ kỹ thuật cao và các thành tựu của khoa học tiên tiến.

- Cần có các thiết chế chặt chẽ để bảo đảm "sự an toàn" cho Điều tra viên hoạt động một cách độc lập và tự tin, chế độ khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm Điều tra viên... cũng phải theo một quy trình chặt chẽ,

### **3.3. Những kiến nghị cụ thể đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát và Kiểm sát viên**

#### **3.3.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát**

- Cần xác định và phân định rõ thẩm quyền quản lý hành chính và thẩm quyền tố tụng trong ngành kiểm sát, theo tôi cần phải dựa vào các tiêu chí được nêu ở phần kiến nghị sửa đổi Điều 34 qui định về nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, kết hợp với tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của các Kiểm sát viên trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

- Về thẩm quyền tố tụng của Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát: Nếu chúng ta nhìn vào các qui định tại Điều 35, 36... của BLTTHS 2003 thì thấy rõ rằng thẩm quyền tố tụng của Viện trưởng, Phó viện trưởng VKS là quá nhiều. BLTTHS sửa đổi sắp tới cần thu hẹp một số thẩm quyền tố tụng của Viện trưởng, Phó viện trưởng VKS và tăng thẩm quyền tố tụng của Kiểm sát viên.

- Cũng như trong ngành Công an, Viện Kiểm sát cũng đang xảy ra tình trạng hành chính hóa quan hệ tố tụng. Do đó, theo tôi cần nghiên cứu bỏ cơ chế ủy quyền, ủy nhiệm khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, bỏ cơ chế báo cáo, thỉnh thị án trong ngành Kiểm sát, vì như vậy là đi ngược nguyên tắc độc lập của hoạt động tư pháp, tạo ra tư tưởng ỷ lại, trông chờ, thụ động trong hoạt động TTHS.

#### **3.3.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm sát viên**

Bước đầu nên giao cho Kiểm sát viên các quyền hạn tố tụng sau: Quyết định khởi tố bị can, yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố bị can, khởi tố bị can, yêu cầu Thủ trưởng CQĐT thay đổi Điều tra viên, quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, biện pháp bảo lãnh, yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can, quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, quyết định trưng cầu giám định, quyết định phục hồi điều tra, quyết định xử lý vật chứng, cấp, thu hồi giấy chứng nhận người bào chữa để ra yêu cầu điều tra, triệu tập hoặc quyết định áp giải, dẫn giải bị can, người làm chứng... Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và quyết định tố tụng của mình.

### **3.4. Những kiến nghị cụ thể đối với Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán**

#### **3.4.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chánh án, Phó chánh án Tòa án**

Sửa đổi bổ sung những bất cập trong các qui định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng CQĐT, của Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS và của Chánh án, Phó Chánh án TA tại các điều 34, 36, 38 2003 (đã được phân tích ở trên).

Cần nghiên cứu sắp xếp lại theo hướng: nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý hành chính nhà nước thì đưa vào Luật tổ chức Tòa án nhân dân và Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân; những nhiệm vụ, quyền hạn

thuộc thẩm quyền TTHS thì đưa vào . Có như vậy mới phân biệt rõ thẩm quyền quản lý hành chính và thẩm quyền tố tụng của Chánh án TA.

Chánh tòa, Phó chánh tòa hình sự chỉ làm nhiệm vụ quản lý, không phải là người THTT

Do đó, trong các văn bản qui phạm pháp luật không nên qui định cho những người này thẩm quyền về TTHS.

Chánh án, Phó chánh án chỉ có thẩm quyền tố tụng trong trường hợp vụ án chưa được phân công cụ thể cho một Thẩm phán nào phụ trách hoặc những thẩm quyền tố tụng mang tính chất chung, như thẩm quyền giải quyết khiếu nại tố cáo hành vi, quyết định vi phạm, trái pháp luật của Thẩm phán khi xét xử vụ án cụ thể, xử lý các trường hợp kháng cáo, kháng nghị quá hạn... Còn các thẩm quyền khác thì do Thẩm phán thực hiện.

#### **3.4.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán**

Để tăng thẩm quyền và bảo đảm tính độc lập cao hơn nữa của Thẩm phán, theo chúng tôi cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất:* các cấp lãnh đạo TA thực hiện tốt hơn nữa nguyên tắc Thẩm phán độc lập và chỉ chỉ tuân theo pháp luật không chỉ "khi xét xử" mà trong cả quá trình trước và sau khi giải quyết vụ án.

*Thứ hai:* bỏ quy định bắt thành văn về việc "duyet án" trước khi xét xử. Chánh án, Phó Chánh án chỉ tiến hành đôn đốc, kiểm tra Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trình tự tố tụng và tiến độ giải quyết vụ án; và áp dụng biện pháp ngăn chặn ngay những hành vi vi phạm pháp luật do Thẩm phán thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án.

*Thứ ba:* thực hiện cơ chế Bổ nhiệm Thẩm phán một lần gắn với việc thực hiện nghiêm túc thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc thi hành kỷ luật đối với Thẩm phán có hành vi vi phạm pháp luật, sa sút về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn yếu kém... Việc xem xét thi hành kỷ luật phải thông qua Hội đồng kỷ luật.

*Thứ tư:* khắc phục tình trạng thiếu về số lượng, yếu về năng lực của đội ngũ Thẩm phán đương chức. Miễn nhiệm ngay hoặc nhất thiết không tái bổ nhiệm số Thẩm phán đương chức chưa đủ tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán.

*Thứ năm:* tăng cường công tác đào tạo nguồn Thẩm phán, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kinh nghiệm xét xử cho đội ngũ Thẩm phán. Trường cán bộ Tòa án phải là nơi làm các nhiệm vụ nêu trên. Cần bổ nhiệm những Thẩm phán có bề dày kinh nghiệm, năng lực và phương pháp sư phạm làm giáo viên kiêm chức của Trường cán bộ Tòa án.

*Thứ sáu:* ngoài các thẩm quyền nêu tại Điều 39 2003, theo chúng tôi cần mạnh dạn giao cho Thẩm phán một số thẩm quyền như: Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng; Cấp, thu hồi giấy chứng nhận bào chữa (điểm a, c khoản 2 Điều 38 2003). Theo kinh nghiệm của một số nước thì thấy, khi được phân công thụ lý, giải quyết vụ án thì Thẩm phán có toàn quyền quyết định mọi hành vi tố tụng. Chánh án và Phó chánh án chỉ quản lý họ về mặt hành chính mà thôi. Và khi Thẩm phán có quyết định, hành vi trái pháp luật thì đã có cơ chế kháng cáo của Công tố viên hoặc khiếu nại của những người tham gia tố tụng.

#### **3.5. Những kiến nghị đối với Hội thẩm**

*Thứ nhất:* Để thực hiện tốt nhiệm vụ xét xử, Hội thẩm cần có kiến thức pháp lý nhất định. Tuy ở một số địa phương số Hội thẩm có trình độ cử nhân luật học chưa nhiều, song sau khi được bầu cử thì tất cả họ đều được Tòa án địa phương đó tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức pháp lý cơ bản và nghiệp vụ xét xử.

*Thứ hai:* kéo dài nhiệm kỳ của Hội thẩm, theo quy định hiện nay thì nhiệm kỳ của Hội thẩm là năm năm do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. quy định như vậy là chưa hợp lý, vì hoạt động của xét xử cần có thời gian tích lũy kinh nghiệm và qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng lâu dài, khoa học mới đạt được trình độ và kỹ năng xét xử tốt nhất.

*Thứ ba:* Mở rộng hơn đối tượng tham gia làm Hội thẩm, trong đó chú trọng đến những người có uy tín, có kiến thức hiểu biết xã hội sâu rộng và am hiểu địa bàn nơi có đối tượng và vụ án được đưa ra xét xử. Theo tôi một đơn vị cấp cơ sở (cấp xã) phải có ít nhất một người tham gia làm Hội thẩm cấp huyện; một đơn vị cấp huyện phải có ít nhất một người tham gia làm Hội thẩm cấp tỉnh.

*Thứ tư:* Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội thẩm phải dành thời gian vật chất thích đáng cho việc tiếp cận, nghiên cứu hồ sơ; tránh tình trạng nhiều Hội thẩm do bận công tác chuyên môn, công tác xã hội, khi được Chánh

án tòa án phân công làm nhiệm vụ xét xử, Hội thẩm chỉ đến xem bản cáo trạng hoặc ý lại cho Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ là chính.

*Thứ năm:* có các chính sách và chế độ thù lao thỏa đáng đối với đội ngũ Hội thẩm, trong đó cần quan tâm thực hiện các chính sách ưu đãi về xã hội như miễn giảm một số phí, lệ phí, thuế... cho Hội thẩm, đồng thời tạo điều kiện kinh phí tổ chức tham quan học hỏi và giao lưu trao đổi nghiệp vụ trong đội ngũ Hội thẩm giữa các địa phương và trong cả nước.

### **3.6. Những kiến nghị đối với Thư ký tòa án**

Cần có những văn bản hướng dẫn dưới luật quy định các điều kiện, tiêu chuẩn thi tuyển đối với chức danh Thư ký Tòa án và quy định rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Tòa án trước, trong và sau phiên tòa.

## **KẾT LUẬN**

Nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người THPT, luận văn đã khái quát và đi đến một số kết luận sau:

1. Nhìn lại thực trạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của những người THPT theo những quy định hiện hành của nhà nước thời gian qua cho thấy, mặc dù đã có nhiều những quy định mới nhằm cụ thể hóa và phân định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tổ tụng đối với từng chức danh cụ thể, nhưng trong quá trình thực hiện, vẫn còn một số vướng mắc chưa được giải quyết triệt để, dẫn đến tình trạng bao biện, làm thay của các chức danh quản lý và không phát huy được tính năng động, sáng tạo và tính chịu trách nhiệm của người trực tiếp thực hiện các hoạt động tổ tụng.

2. Mục tiêu cải cách tư pháp là xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh với phương châm: Tổ chức các cơ quan tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương pháp làm việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp theo hướng đề cao nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm pháp lý... Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược cải cách tư pháp được xác định là phân biệt thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong hoạt động tổ tụng.

Trên cơ sở mục tiêu cải cách tư pháp nêu trên, đề tài đã đi sâu nghiên cứu và phân tích làm rõ những bất cập, hạn chế của các quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật chuyên ngành, đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật TTHS về người THPT; thay đổi cách nghĩ, cách chỉ đạo điều hành hiện nay của những người đứng đầu cơ quan tiến hành TTHS. Đây là những giải pháp thiết thực và có tính khả thi trong thực tiễn, phù hợp với chiến lược xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp mà Đảng đã đề ra, đáp ứng sự mong mỏi của nhân dân vào một nền tư pháp vững mạnh, trong sạch.